BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Luật
Trình độ đào tạo : Đại học (Cử nhân)
Ngành đào tạo : Luật (Law)
Mã ngành : 7380101
Hình thức đào tạo : Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Luật có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khoẻ, có kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, xã hội, nhân văn, có kiến thức vững vàng về nhà nước và pháp luật, đồng thời có kiến thức sâu về chuyên ngành pháp luật một cách toàn diện, hệ thống, có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các những vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc; có khả năng tự nghiên cứu và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.2.1.1a. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và giáo dục thể chất, làm nền tảng để vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và nghề nghiệp.

1.2.1.1b. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ và tin học, nhằm phục vụ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn và học tập nâng cao trình độ trong tương lai.

1.2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1.2a. Có kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý phục vụ cho đào tạo ngành luật như: Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Lý luận về Nhà nước và Pháp luật, Đạo đức nghề luật, Pháp luật về quyền con người.

1.2.1.2b. Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực pháp luật như: Hiến pháp, pháp luật hành chính; pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; pháp luật dân sự, tố tụng dân sự; pháp luật kinh tế và pháp luật quốc tế phù hợp với chuyên ngành luật được đào tạo.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Có kỹ năng tóm tắt, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật; trình bày các vấn đề chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp, pháp lý bằng lời nói và văn bản; soạn thảo các văn bản pháp lý.

1.2.2.2. Có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật; có năng lực tư duy logic, sáng tạo để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể trong thực tế; có kỹ năng phát hiện, phản biện và giải quyết các vấn đề về pháp lý; có khả năng có năng lực tự học và khả năng học tập suốt đời để tiếp cận các vấn đề thuộc ngành luật.

1.2.2.3. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc với đồng nghiệp, với chuyên gia nước ngoài.

1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

1.2.3.1. Có năng lực làm việc, nghiên cứu độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và biết chịu trách nhiệm trong công việc. Trung thành với tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ công lý và quyền con người, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, thích ứng kịp thời với những thay đổi điều kiện làm việc.

1.2.3.2. Có năng lực hướng dẫn, lập kế hoạch, tổ chức quản lý, giám sát và thực hiện công việc; có năng lực đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở thực tập và đơn vị công tác.

1.2.4. Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân ngành Luật; đảm nhận được công việc ở các vị trí:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an,... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội.

- Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- Làm luật sư, tư vấn viên trong các tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước; làm việc trong các văn phòng công chứng, văn phòng thừa phát lại; chuyên viên pháp chế, tư vấn viện trong doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng….

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

2.1.1. Áp dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất.

2.1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn, lịch sử, văn hoá.

2.1.3. Có năng lực ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công việc, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.

2.1.4. Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.

2.1.5. Áp dụng được kiến thức lý thuyết toà diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về luật hiến pháp, quyền con người; luật hành chính; luật kinh tế; luật quốc tế; luật dân sự; luật hình sự và các lĩnh vực tố tụng có liên quan trong hoạt động nghề nghiệp.

2.1.6. Vận dụng các kiến thức tổng hợp đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Giao tiếp và tương tác thân thiện, hiệu quả trong công việc;

2.2.2. Tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu thông tin, quy định của pháp luật.

2.2.3. Phản biện được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp lý.

2.2.4. Thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý.

2.2.5. Diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý; biết soạn thảo các văn bản pháp lý.

2.2.6. Sử dụng được một ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc) đạt tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (hoặc tương đương quốc tế), phục vụ giao tiếp, nghiên cứu tài liệu pháp luật và hội nhập nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

2.3.2. Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.

2.3.3. Khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực

pháp luật; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

2.3.4. Chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

3. KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN TOÀN KHOÁ: 4 năm

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 141 TC (bao gồm cả Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất)

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Học sinh tốt nghiệp THPT

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học (phương thức tổ chức đào tạo theo TC, hình thức đào tạo chính quy) và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ.

7. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần Code study section	Tên học phần Course name	Tín chỉ Credits		
			Tổng Total	LT	TH
8.1		**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG GENERAL EDUCATION KNOWLEDGE**	**43**	**29**	**14**
8.1.1		**Lý luận chính trị Political Theory**	**11**	**11**	**0**
1	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin Marxist - Leninist philosophy	3	3	0
2	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist - Leninist political economy	2	2	0
3	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2	2	0
4	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam	2	2	0
5	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	2	2	0
8.1.2		**Khoa học xã hội - nhân văn Social sciences and humanities**	**6**	**6**	**0**
6	KHXH 010	Tâm lý học đại cương General Psychology	2	2	0
7	KHXH 007	Cơ sở văn hóa Việt Nam Vietnamese cultural foundation	2	2	0
8	LUAT 041	Logic học đại cương General logic	2	2	0

STT	Mã học phần Code study section	Tên học phần Course name	Tín chỉ Credits		
			Tổng Total	LT	TH
8.1.3		**Ngoại ngữ** *(chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)* **Foreign language** (choose 1 out of 2 foreign languages	**8**	**8**	**0**
8.1.3.1		**Tiếng Anh** **English**	**8**	**8**	**0**
9	TANH 051	Tiếng Anh 1 English 1	2	2	0
10	TANH 052	Tiếng Anh 2 English 2	3	3	0
11	TANH 053	Tiếng Anh 3 English 3	3	3	0
8.1.3.2		**Tiếng Trung Quốc** **Chinese**	**8**	**8**	**0**
12	TTRUNG022	Tiếng Trung 1 Chinese 1	2	2	0
13	TTRUNG023	Tiếng Trung 2 Chinese 2	3	3	0
14	TTRUNG024	Tiếng Trung 3 Chinese 3	3	3	0
8.1.4		**Tin học** **Information technology**	**4**	**2**	**2**
15	TINCB 006	Tin học cơ bản và chuyển đổi số Basic informatics and digital transformation	4	2	2
8.1.5		**Kỹ năng mềm** **Soft skills**	**3**	**2**	**1**
16	KNM 008	Kỹ năng mềm 1 Soft skills 1	3	2	1
8.1.6		**Giáo dục thể chất** *(chọn 3 trong 5 nội dung)* **Physical education** *(choose 3 out of 5 modules)*	**3**	**0**	**3**
17	GDTC 001	Bóng chuyền hơi Soft volleyball	1	0	1
18	GDTC 002	Bóng đá Football	1	0	1
19	GDTC 006	Cầu lông Badminton	1	0	1
20	GDTC 004	Khiêu vũ thể thao Dancesport	1	0	1
21	GDTC 005	Pickleball	1	0	1
8.1.7		**Giáo dục quốc phòng và an ninh**	**8 TC (165 tiết)**		

STT	Mã học phần Code study section	Tên học phần Course name	Tín chỉ Credits		
			Tổng Total	LT	TH
		National defense and security education			
22	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh National defense and security education	8 TC (165 tiết)		
8.2		**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP PROFESSIONAL EDUCATION KNOWLEDGE**	**98**	**60**	**38**
8.2.1		**Kiến thức cơ sở ngành Basic industry knowledge**	**17**	**14**	**3**
23	LUAT 001	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý History of political and legal thought	2	2	0
24	LUAT 002	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật General theory of state and Law	2	2	0
25	LUAT 003	Lịch sử nhà nước và pháp luật History of state and Law	2	2	0
26	LUAT 004	Đạo đức nghề luật Ethics of the legal profession	2	2	0
27	LUAT 005	Kỹ năng lập luận và tranh luận Reasoning and debate Skills	2	1	1
28	LUAT 007	Luật hiến pháp Việt Nam Vietnamese constitutional Law	3	2	1
29	LUAT 006	Pháp luật về quyền con người Human rights Law	2	2	0
30	LUAT 019	Luật về phòng, chống tham nhũng Law on anti-corruption	2	1	1
8.2.2		**Kiến thức ngành, chuyên ngành Industry, expertise knowledge**	**71**	**44**	**27**
8.2.2.1		**Phần bắt buộc Required part**	**55**	**40**	**15**
31	LUAT 012	Luật hành chính Việt Nam Vietnam administrative Law	3	2	1
32	LUAT 028	Xây dựng văn bản pháp luật Drafting legal documents	2	2	0
33	LUAT 025	Luật đất đai Land Law	3	2	1
34	LUAT 014	Luật tố tụng hành chính Administrative Procedure Law	3	2	1
35	LUAT 008	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	2	2	0
36	LUAT 009	Luật hình sự 2 Criminal Law 2	3	2	1

STT	Mã học phần Code study section	Tên học phần Course name	Tín chỉ Credits		
			Tổng Total	LT	TH
37	LUAT 022	Tội phạm học Criminology	2	1	1
38	LUAT 015	Luật tố tụng hình sự Criminal procedure Law	3	2	1
39	LUAT 010	Luật dân sự 1 Civil Law 1	2	2	0
40	LUAT 011	Luật dân sự 2 Civil Law 2	3	2	1
41	LUAT 020	Luật hôn nhân và gia đình Law on marriage and family	2	1	1
42	LUAT 016	Luật tố tụng dân sự Civil procedure Law	3	2	1
43	LUAT 021	Luật sở hữu trí tuệ Intellectual property Law	2	2	0
44	LUAT 017	Luật thương mại 1 Commercial Law 1	2	2	0
45	LUAT 038	Luật thương mại 2 Commercial Law 2	3	2	1
46	LUAT 024	Luật tài chính Financial Law	3	2	1
47	LUAT 026	Luật thương mại quốc tế International commercial Law	3	2	1
48	LUAT 018	Công pháp quốc tế International public Law	2	2	0
49	LUAT 027	Pháp luật cộng đồng ASEAN ASEAN community Law	3	2	1
50	LUAT 013	Tư pháp quốc tế International justice	3	2	1
51	LUAT 023	Luật lao động Labor Law	3	2	1
8.2.2.2		**Phần tự chọn** **Optional section**	**16**	**4**	**12**
a)		**Phần tự chọn 1** *(chọn 1 trong 4 học phần sau)* **Elective 1** (choose 1 out of the following 4 courses)	**3**	**2**	**1**
52	LUAT 029	Luật môi trường Environmental Law	3	2	1
53	LUAT 030	Luật thuế Tax Law	3	2	1
54	LUAT 031	Luật cạnh tranh	3	2	1

STT	Mã học phần Code study section	Tên học phần Course name	Tín chỉ Credits		
			Tổng Total	LT	TH
		Competition Law			
55	LUAT 032	Luật so sánh Comparative Law	3	2	1
b)		**Phần tự chọn 2** *(chọn 1 trong 4 học phần sau)* **Elective 2** (choose 1 of the following 4 courses)	**3**	**2**	**1**
56	LUAT 033	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal consulting skills	3	2	1
57	LUAT 034	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng Negotiation and contract drafting skills	3	2	1
58	LUAT 035	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại Commercial dispute resolution skills	3	2	1
59	LUAT 039	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính Administrative document drafting skills	3	2	1
c)		**Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế** **Thesis or alternative course**	**10**	**0**	**10**
60	LUAT 403	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm 3 học phần chuyên môn sau Graduation Thesis or Completion of Additional Specialized Courses	10	0	10
61	LUAT 036	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo Inspection and settlement of complaints and denunciations	3	0	3
62	LUAT 037	Luật thi hánh án dân sự Việt Nam Law on Civil Judgment Enforcement in Vietnam	3	0	3
63	LUAT 040	Pháp luật an sinh xã hội Social Security Law	4	0	4
8.2.3		**Thực tập, trải nghiệm** **Internship, experience**	**10**	**0**	**10**
64	LUAT 401	Thực tập chuyên đề Thematic internship	3	0	3
65	LUAT 402	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship	7	0	7
Tổng (tín chỉ) **Total (credits)**			**141**	**89**	**52**

9. MA TRẬN TÍCH HỢP HỌC PHẦN - CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

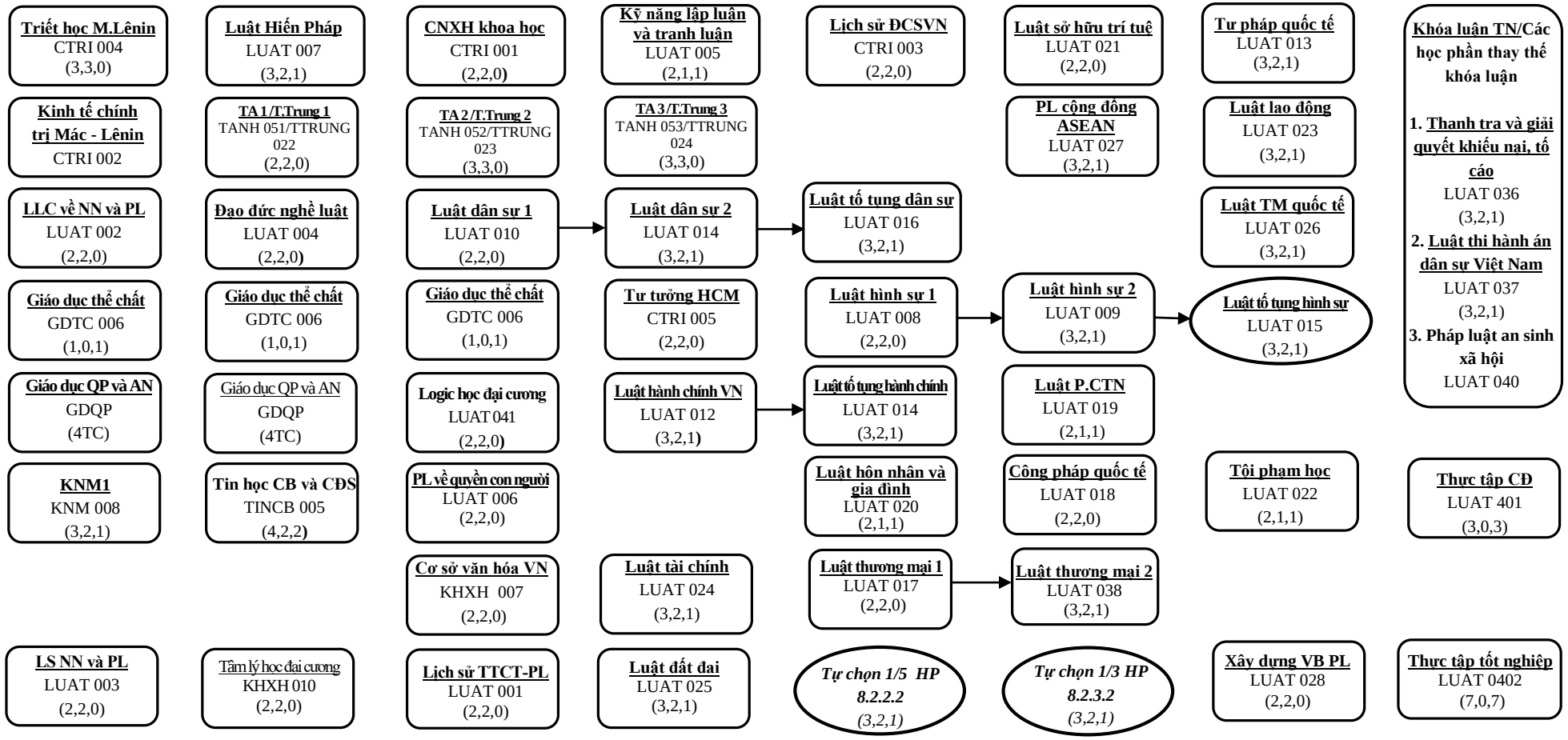
STT	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
1.	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin Marxist - Leninist philosophy	2									3			3		3	
2.	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist - Leninist political economy	2									3			3		3	
3.	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2									3			3		3	
4.	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam	2									3			3		3	
5.	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	2									3			3		3	
6.	KHXH 010	Tâm lý học đại cương General Psychology	2									3			3		3	
7.	KHXH 007	Cơ sở văn hóa Việt Nam Vietnamese cultural foundation		2							3				3			4
8.	LUAT 041	Logic học đại cương General logic		2								3			3		3	
9.	TANH 051	Tiếng Anh 1 English 1		2										3	3			
10.	TANH 052	Tiếng Anh 2 English 2		3										3	3			
11.	TANH 053	Tiếng Anh 3 English 3		3										3	4			
12.	TTRUNG 022	Tiếng Trung 1 Chinese 1		2										3	3			
13.	TTRUNG 023	Tiếng Trung 2 Chinese 2		2										3	3			
14.	TTRUNG 024	Tiếng Trung 3 Chinese 3		3										3	4			
15.	TINCB 006	Tin học cơ bản và chuyển đổi số Basic informatics and digital transformation			3				3				3		3	3		
16.	KNM 008	Kỹ năng mềm 1 Soft skills 1	2						3				3		3		3	
17.	GDTC 001	Bóng chuyền hơi	2									3			3			

		Soft volleyball																
18.	GDTC 002	Bóng đá Football	2									3			3			
19.	GDTC 006	Cầu lông Badminton	2									3			3			
20.	GDTC 004	Khiêu vũ thể thao Dancesport	2									3			3			
21.	GDTC 005	Pickleball	2									3			3			
22.	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh National defense and security education	2									3			3		3	
23.	LUAT 001	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý History of political and legal thought				3							3		3			
24.	LUAT 002	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật General theory of state and Law				3							3		3			
25.	LUAT 003	Lịch sử nhà nước và pháp luật History of state and Law				3							3		3			
26.	LUAT 004	Đạo đức nghề luật Ethics of the legal profession				3		3			3	3			3		3	
27.	LUAT 005	Kỹ năng lập luận và tranh luận Reasoning and debate Skills				3		3	3		3	4			3		3	
28.	LUAT 007	Luật hiến pháp Việt Nam Vietnamese constitutional Law					3			3	3	4			3		3	
29.	LUAT 012	Luật hành chính Việt Nam Vietnam administrative Law					3						4		3			
30.	LUAT 006	Pháp luật về quyền con người Human rights Law				3					3		3		3	3		
31.	LUAT 019	Luật về phòng, chống tham nhũng Law on anti-corruption					3	3			4		3		3		3	
32.	LUAT 028	Xây dựng văn bản pháp luật Drafting legal documents					4	5		5		4	5		4	4	4	
33.	LUAT 025	Luật đất đai Land Law					4				4		4		4			
34.	LUAT 014	Luật tố tụng hành chính Administrative Procedure Law					4	5	4	5			5		4		4	
35.	LUAT 008	Luật hình sự 1 Criminal Law 1					4				5		4		4			
36.	LUAT 009	Luật hình sự 2 Criminal Law 2					4				5		4		4			

37.	LUAT 022	Tội phạm học Criminology					4				4		5		4			
38.	LUAT 015	Luật tố tụng hình sự Criminal procedure Law					4	5	4	5			5		4		4	
39.	LUAT 010	Luật dân sự 1 Civil Law 1					4				5		5		4			
40.	LUAT 011	Luật dân sự 2 Civil Law 2					4				4		5		4			
41.	LUAT 020	Luật hôn nhân và gia đình Law on marriage and family					4				4		4		4			
42.	LUAT 016	Luật tố tụng dân sự Civil procedure Law					4	5	4	5			5		4		4	
43.	LUAT 021	Luật sở hữu trí tuệ Intellectual property Law					4				5		4		4			
44.	LUAT 017	Luật thương mại 1 Commercial Law 1					4				4		4		4			
45.	LUAT 038	Luật thương mại 2 Commercial Law 2					4				4		4		4			
46.	LUAT 024	Luật tài chính Financial Law					4				4		4		4			
47.	LUAT 026	Luật thương mại quốc tế International commercial Law					4				4		4		4			
48.	LUAT 018	Công pháp quốc tế International public Law					4				4		4		4			
49.	LUAT 027	Pháp luật cộng đồng ASEAN ASEAN community Law					4	5			4		4		4			
50.	LUAT 013	Tư pháp quốc tế International justice					4				4		4		4			
51.	LUAT 023	Luật lao động Labor Law					4				4		4		4	4		
52.	LUAT 029	Luật môi trường Environmental Law					4				4		4		4			
53.	LUAT 030	Luật thuế Tax Law					4				4		4		4			
54.	LUAT 031	Luật cạnh tranh Competition Law					4				4		4		4			
55.	LUAT 032	Luật so sánh Comparative Law					4				4		4		4		4	
56.	LUAT 033	Kỹ năng tư vấn pháp luật				4	4	5		5	5		5		4		4	4

		Legal consulting skills																
57.	LUAT 034	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng Negotiation and contract drafting skills				4	4	5	4	5		5	5		4		4	4
58.	LUAT 035	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại Commercial dispute resolution skills				4	5	5	4		5		5	4	4		4	4
59.	LUAT 039	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính Administrative document drafting skills				4	4	5	4	5		5	5		4		4	4
60.	LUAT 403	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm 3 học phần chuyên môn sau Graduation Thesis or Completion of Additional Specialized Courses				5	5	5	4	5	5	5	5		4	4	4	4
61.	LUAT 036	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo Inspection and settlement of complaints and denunciations					4	5			5		4		4		4	
62.	LUAT 037	Luật thi hánh án dân sự Việt Nam Law on Civil Judgment Enforcement in Vietnam					4				4		4		4	4		
63.	LUAT 040	Pháp luật an sinh xã hội Social Security Law					4				4		4		4			
64.	LUAT 401	Thực tập chuyên đề Thematic internship						5	5			5	5	5	4	4	4	4
65.	LUAT 402	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship						5	5			5	5	5	4	4	4	4

10. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO



HKI:**17**TC | HKII: **18**TC | HKIII: **16**TC | HKIV: **19**TC | HKV: **17**TC | HKVI: **18**TC | HKVII: **16**TC | HKVIII: **20**TC

11. NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1. Mô tả các học phần

A. Các học phần tích luỹ toàn khoá

1. Triết học Mác - Lênin

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức; chủ nghĩa duy vật lịch sử: Vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần Chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học giới thiệu khái quát cho sinh viên những nội dung cơ bản về: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH, dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên nhận diện và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, và khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào tiễn trong học tập, cuộc sống.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng của Người như: tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách

mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, lập trường cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

6. Tâm lý học đại cương

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên nội dung cơ bản về: những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức tâm lý được học để nhận dạng các hiện tượng tâm lý cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng các quy luật, cơ chế vận hành của tâm lý vào đời sống con người.

7. Cơ sở văn hoá Việt Nam

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: khái niệm văn hóa và những khái niệm liên quan đến văn hóa, tiến trình lịch sử phát triển của văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và tập thể, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Qua đó, sinh viên có những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc tiếp thu những kiến thức chuyên ngành, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

8. Logic học đại cương

Học phần Logic học đại cương trang bị những tri thức logic hình thức cho người học. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụy biện.

9. Tiếng Anh 1

Học phần Tiếng Anh 1 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ điểm: Nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like… và một số loại cấu trúc câu hỏi.

10. Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên những từ vựng cơ bản như các nhóm động từ, danh từ và các từ loại khác theo những chủ điểm khác nhau: Công việc, du lịch, phim ảnh, môi trường, quan điểm sống … Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Cách sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh như hiện tại đơn, quá khứ đơn, tương lai, các cấu trúc ngữ pháp với giới từ, tính từ, trạng từ,… Ngoài ra, sinh viên được thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc hằng ngày, giao tiếp, ứng xử.

11. Tiếng Anh 3

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Cách sử dụng động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì của động từ, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể, so sánh.

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Giao tiếp, giao dịch, thể thao, giải trí, ăn uống.

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống.

12. Tiếng Trung 1

Học phần Tiếng Trung căn bản 1 dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Trung. Học phần gồm 10 bài, nội dung các bài cung cấp kiến thức về ngữ âm tiếng phổ thông Trung Quốc; các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện và phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, giúp hình thành phản xạ giao tiếp các kĩ năng, nghe, nói, đọc, viết và dịch ở trình độ trung cấp; củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

13. Tiếng Trung 2

Học phần Tiếng Trung căn bản 2 gồm 12 bài, cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần: Thời gian, thời tiết, hoạt động đang xảy ra, mua quần áo, màu sắc, vị trí, sở thích….Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện và phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, giúp hình thành phản xạ giao tiếp các kĩ năng, nghe, nói, đọc, viết và dịch ở trình độ trung cấp; củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

14. Tiếng Trung 3

Học phần Tiếng Trung căn bản 3 gồm 12 bài, cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần: Thời gian, thời tiết, sở thích, dự định, học tập, mua đồ, công việc, gọi điện thoại, ẩm thực. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện và phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, giúp hình thành phản xạ giao tiếp các kĩ năng, nghe, nói, đọc, viết và dịch ở trình độ trung cấp; củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

15. Tin học cơ bản

Học phần trang bị kiến thức nền tảng và kỹ năng tin học ứng dụng, hướng tới đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT). Nội dung học phần được thiết kế với 3 trọng tâm: Nắm vững nguyên lý hệ thống máy tính, hệ điều hành và bảo mật cơ bản; Sử dụng hiệu quả tài nguyên mạng và các dịch vụ lưu trữ trực tuyến; Ứng dụng thành thạo bộ công cụ MS Word, Excel và PowerPoint để xử lý công việc và học tập hiệu quả.

16. Kỹ năng mềm 1

Học phần Kỹ năng mềm 1 cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, các phương tiện và các kỹ năng giao tiếp như: Cách thức giao tiếp, các nguyên tắc trong

giao tiếp; những khó khăn trong giao tiếp; các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường như: Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên, ứng xử với khách đến liên hệ với trường; nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó, sinh viên vận dụng trong quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

17. Bóng chuyền hơi

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Luật sân bãi, dụng cụ thi đấu; kỹ thuật chuyền bóng thấp tay; kỹ thuật chuyền bóng cao tay; kỹ thuật phát bóng; một số bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn bóng chuyền hơi.

18. Bóng đá

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Luật sân bãi, dụng cụ thi đấu; phân tích, thực hiện được kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân và một số bài tập bổ trợ phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn bóng đá.

19. Cầu lông

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Luật sân bãi, dụng cụ thi đấu; kỹ thuật phát cầu; kỹ thuật phòng thủ; một số bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn cầu lông.

20. Khiêu vũ thể thao

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Lịch sử ra đời và phát triển môn khiêu vũ thể thao; luật khiêu vũ thể thao; các kỹ thuật cơ bản: thuật ngữ, vũ điệu Bachata, Chachacha và Bebop.

21. Pickleball

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Luật sân bãi, dụng cụ thi đấu; tư thế đứng và cách di chuyển, cách cầm vợt, kỹ thuật đánh bóng cơ bản trong môn Pickleball, một số bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn Pickleball.

22. Giáo dục quốc phòng - An ninh

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

23. Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý

Học phần Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp luật cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của các tư tưởng chính trị - pháp lý điển hình trên thế giới và ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Nội dung bao gồm tổng quan tư tưởng nhân loại từ cổ đại, trung cổ đến cận đại; các trường phái pháp luật cơ bản và học thuyết Mác - Lênin về nhà nước, pháp luật. Đồng thời, học phần làm rõ sự phát triển tư tưởng chính trị - pháp lý Việt Nam qua các triều đại lịch sử, các nhà tư

tưởng tiêu biểu và tập trung phân tích sâu sắc Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật, đạo đức, dân chủ cùng quyền con người. Qua đó, học phần giúp sinh viên hình thành phương pháp luận lịch sử - logic, phát triển tư duy lý luận và nhãn quan chính trị - pháp lý sắc bén. Từ đó, người học có khả năng đánh giá các giá trị tư tưởng nhân loại và dân tộc để vận dụng vào việc nhận thức, phân tích các vấn đề thực tiễn trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

24. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

Học phần Lý luận chung về nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về nhà nước và pháp luật, bao gồm: nguồn gốc, bản chất, kiểu, chức năng, bộ máy và hình thức nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền. Học phần trang bị kiến thức về nguồn gốc, bản chất, vai trò, kiểu, hình thức và nguồn của pháp luật; hệ thống pháp luật và quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật. Qua đó, giúp sinh viên hình thành tư duy pháp lý, nâng cao ý thức pháp luật và vận dụng kiến thức lý luận để nhận thức, phân tích các vấn đề nhà nước và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và thực tiễn.

25. Lịch sử nhà nước và pháp luật

Học phần Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật, cụ thể: lịch sử hình thành, phát triển, thay thế các kiểu nhà nước và pháp luật qua các thời kì ở những khu vực điển hình trên thế giới; lịch sử phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ khi mới hình thành cho đến nay. Qua đó, rèn luyện cho người học kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lí các nguồn sử liệu; kỹ năng đọc và phân tích văn bản quy phạm pháp luật; Đóng góp vào việc hình thành phẩm chất tôn trọng lịch sử, bảo vệ và kế thừa các giá trị trong lịch sử, phát huy các giá trị pháp lý của dân tộc.

26. Đạo đức nghề luật

Học phần Đạo đức nghề luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghề luật, đạo đức, văn hoá nghề luật; đạo đức nghề nghiệp của kiểm soát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên và các quy tắc đạo đức và ứng xử hành nghề luật tại một số quốc gia trên thế giới. Qua đó, sinh viên có thái độ, đạo đức đúng đắn khi tiếp cận nghiên cứu các ngành khoa học luật và hành nghề luật trong tương lai.

27. Kỹ năng lập luận và tranh luận

Học phần Kỹ năng lập luận và tranh luận cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản, trực tiếp góp phần:

- Hình thành và phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận, gồm: thành phần, cấu trúc, các hình thức lập luận; Vai trò của lập luận trong giao tiếp và trong các hoạt động thuộc lĩnh vực pháp luật; Các đặc điểm, yêu cầu của lập luận pháp lý; Nội dung, đặc điểm, yêu cầu của hoạt động tranh luận; Kỹ năng phân tích, đánh giá một văn bản lập luận; Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, các phương thức và nghệ thuật xây dựng một văn bản lập luận có chất lượng khoa học và logic.

- Cung cấp kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng lập luận để rèn luyện các phẩm chất, kỹ năng phục vụ cho hoạt động tranh luận hiệu quả, bao gồm: Kỹ năng làm chủ nội dung; Kỹ năng chứng minh và bác bỏ; Kỹ năng lắng nghe và kiểm soát cảm xúc; Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, khẩu khí; Kỹ năng sử dụng các thủ thuật phản biện.

- Sau khi kết thúc học phần người học sẽ có những hiểu biết và khả năng tự phân tích, đánh giá và xây dựng các văn bản lập luận chất lượng, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; Biết hình thành các luận cứ, luận điểm, các lý lẽ thuyết phục và vận dụng các kỹ năng bổ trợ để bảo vệ quan điểm trong các hoạt động tranh luận.

28. Luật hiến pháp Việt Nam

Học phần Luật hiến pháp Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chế độ bầu cử của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung và các cơ quan nhà nước cụ thể như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; giúp sinh viên hình thành những kỹ năng nghề nghiệp như: kỹ năng phân tích luật thành văn, kỹ năng lập luận, tranh luận, hình thành ý thức tuân thủ những quy định của Hiến pháp và quy tắc nghề nghiệp; Có trách nhiệm xã hội, thái độ phục vụ cộng đồng, có khả năng sáng tạo, đưa ra các vấn đề mới trong công việc.

29. Luật hành chính Việt Nam

Học phần Luật Hành chính cung cấp cho người học một số kiến thức nền tảng về pháp luật nội dung trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước như: Qui phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những nguyên tắc, hình thức và phương pháp cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước, quyết định hành chính, thủ tục hành chính. Các chủ thể của Luật Hành chính, bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nhà nước, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính.

30. Pháp luật về quyền con người

Học phần Lý luận và pháp luật về quyền con người cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về những nội dung lý luận và quy định về quyền con người như: Khái quát về quyền con người; Khái quát luật quốc tế về quyền con người; Các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong luật quốc tế; Luật quốc tế về quyền của một số nhóm người dễ bị tổn thương; Cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; Lịch sử phát triển và quản điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người; Pháp luật và cơ chế thực hiện, thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam. Từ đó, người học có thể nhìn nhận, nâng cao hiểu biết về quyền con người, giải quyết những vấn đề, tình huống phát sinh trong việc bảo đảm quyền con người trong thực tiễn.

31. Luật về phòng, chống tham nhũng

Học phần Luật về phòng, chống tham nhũng cấp cho người học các kiến thức về: Phòng, chống tham nhũng như khái niệm, đặc điểm của tham nhũng, các qui định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng, các nguyên nhân, tác hại của tham nhũng, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới về phòng, chống tham nhũng; Cung cấp người học một số kỹ năng nhận diện hành vi tham nhũng, phát triển kĩ năng tự nghiên cứu, phát triển kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm. Củng cố và phát triển kĩ năng phân tích luật viết, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá. Sau khi kết thúc học phần người học tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy tắc nghề theo vị trí việc làm đảm nhận thể hiện sự khách quan, công bằng.

32. Xây dựng văn bản pháp luật

Học phần Xây dựng văn bản pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật theo từng nội dung về: quy trình xây dựng văn bản pháp luật; quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong văn bản pháp luật; cách thức trình bày hình thức và nội dung của văn bản pháp luật; soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình; cách thức kiểm tra, rà soát và xử lí văn bản pháp luật. Trên cơ sở lí thuyết, học phần giúp sinh viên vận dụng giải quyết các bài tập tình huống cụ thể để soạn thảo văn bản pháp luật.

33. Luật đất đai

Học phần Luật đất đai cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về ngành luật đất đai, các vấn đề lý luận cơ bản của sở hữu toàn dân về đất đai, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa vị pháp lý của người sử dụng đất, chế độ pháp lý về sử dụng đất, những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp đất đai, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật đất đai Việt Nam, từ đó sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong quản lí hành chính nhà nước về đất đai.

34. Luật tố tụng hành chính

Học phần Luật tố tụng hành chính cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài phán hành chính; các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hành chính cũng như quan hệ pháp luật tố tụng hành chính; thẩm quyền xét vụ án hành chính của tòa án; chức năng quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng hành chính; các nội dung về các cấp xét xử vụ án hành chính từ sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục xét xử đặc biệt và những nội dung liên quan trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ án hành chính.

Cung cấp và hình thành một số kỹ năng như: soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật; xây dựng hồ sơ vụ án; kỹ năng phân tích vụ án hành chính; nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý, lập luận, tranh luận, phản biện; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình; hình thành cho người học biết tuân thủ quy trình xét xử vụ án hành chính theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

35. Luật hình sự 1

Học phần Luật hình sự 1 là môn học chuyên ngành Luật cung cấp kiến thức tổng quan về ngành luật hình sự; những vấn đề lý luận về tội phạm, về hình phạt, các yếu tố cấu thành tội phạm, các chế định khác liên quan đến tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích các quy định thuộc phần chung của Bộ luật hình sự, các quy định của phần chung mang tính nguyên tắc ứng dụng chung cho việc giải quyết vụ án hình sự đối với tất cả các tội phạm, mang tính định hướng nguyên tắc xác định những vấn đề nội dung của vụ án. Học phần giúp người học hình thành và phát triển một số kĩ năng nhằm xác định được một hành vi như thế nào bị coi là tội phạm và trách nhiệm hình sự đặt ra đối với những hành vi đó, từ đó biết điều chỉnh hành vi của mình cũng như góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

36. Luật hình sự 2

Học phần Luật hình sự 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành Luật. Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về các loại tội phạm cụ thể, các tội phạm an

ninh quốc gia; các tội phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm xâm hại quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội xâm phạm chế độ hôn ngân và gia đình; các tội xâm phạm trật tự, quản lý kinh tế; các tội phạm về môi trường; các tội phạm về ma tuý; các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; các tội phạm về chức vụ; các tội xâm phạm hoạt động tư pháp; các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu; các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh; các dấu hiệu pháp lý định tội của tội phạm cụ thể và các dấu hiệu định khung tăng nặng và nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự.

37. Tội phạm học

Học phần Tội phạm học nghiên cứu tình hình tội phạm có trên thực tế. Tội phạm học lấy tội phạm/tình hình tội phạm làm đối tượng nghiên cứu trung tâm và xem phòng ngừa tội phạm là mục tiêu nghiên cứu chính. Tội phạm học giúp học viên nhận diện bức tranh tội phạm trên thực tế và hiểu được vì sao xã hội có tội phạm cũng như tại sao một người có thể phạm tội. Các phương pháp thống kê, nghiên cứu chọn lọc, nghiên cứu điển hình, quan sát, điều tra xã hội học, thực nghiệm xã hội, chuyên gia,… được sử dụng để thu thập, xử lý lý thông tin về vấn đề mà tội phạm học nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu Tội phạm học phục vụ cho hoạt động dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm.

38. Luật tố tụng hình sự

Luật Tố tụng hình sự là học phần thuộc khối kiến thức ngành, được thiết kế dành cho người học ở trình độ đào tạo đại học. Học phần giúp cho người học nắm vững những kiến thức lí luận, các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học, thực tiễn và kỹ năng xử lí các giai đoạn tố tụng của một vụ án hình sự, như: thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân.

39. Luật dân sự 1

Học phần Luật Dân 1 sự cung cấp cho người học một số kiến thức nền tảng về pháp luật dân sự và áp dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể, bao gồm: khái niệm Luật Dân sự, các nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật Dân sự, tài sản và quyền sở hữu và pháp luật về thừa kế.

40. Luật dân sự 2

Luật Dân sự cung cấp cho người học một số kiến thức nền tảng về pháp luật dân sự và áp dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể, bao gồm: quy định về hợp đồng, một số hợp đồng thông dụng cụ thể, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể.

41. Luật hôn nhân và gia đình

Học phần Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền

và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

42. Luật tố tụng dân sự

Luật tố tụng dân sự là học phần cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân luật, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lí về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án.

Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án.

43. Luật sở hữu trí tuệ

Học phần Luật sở hữu trí tuệ cung cấp cho người học các kiến thức và khả năng cơ sở lý luận về Luật sở hữu trí tuệ và thực tiễn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ như: quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, các biện pháp bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Cung cấp và rèn luyện một số kỹ năng tra cứu các vấn đề pháp lý về sở hữu trí tuệ như: tra cứu đối tượng quyền sở hữu trí tuệ trước khi đăng ký bảo hộ, quy trình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, các biện pháp thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật trong nước, các Điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ, pháp luật một số quốc gia. kỹ năng xác định, tra cứu, các điều luật làm cơ sở cho việc giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ, kỹ năng lập luận, tranh luận. Qua đó, đóng góp vào hình thành tuân thủ pháp luật sở hữu trí tuệ, biết cách tổ chức và điều hành các hoạt động giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

44. Luật thương mại 1

Học phần Luật thương mại 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp; quy chế pháp lý về doanh nghiệp tư nhân, về công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; một số vấn đề pháp lý đặc thù về doanh nghiệp nhà nước, về nhóm công ty, thành lập doanh nghiệp, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp.

45. Luật thương mại 2

Học phần Luật thương mại 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Pháp luật về mua bán hàng hoá, dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ logistics và nhượng quyền thương mại; chế tài thương mại; những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp thương mại; thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại.

46. Luật tài chính

Học phần Luật tài chính cung cấp các kiến thức cơ bản về pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính doanh nghiệp, pháp luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật về thị trường chứng khoán. Luật tài chính theo nghĩa rộng nghiên cứu các lĩnh vực

pháp luật riêng biệt gắn với hệ thống tài chính của nền kinh tế, gắn với pháp luật điều chỉnh quá trình tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn tài chính của các chủ thể.

47. Luật thương mại quốc tế

Học phần Luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Học phần bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; thương mại dịch vụ và GATS; quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; háp luật về thanh toán quốc tế; giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

48. Công pháp quốc tế

Học phần Công pháp quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: Khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; Chủ thể của luật quốc tế; Luật điều ước quốc tế; Dân cư trong luật quốc tế; Lãnh thổ trong luật quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; Giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế; Các cơ quan tài phán uốc tế; Trách nhiệm pháp lý quốc tế.

49. Pháp luật cộng đồng ASEAN

Pháp luật ASEAN là môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lí chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Học phần gồm 6 nhóm vấn đề chính: 1) Tổng quan về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và Pháp luật Cộng đồng ASEAN; 2) Khu vực thương mại tự do ASEAN; 3) Tự do hoá thương mại dịch vụ ASEAN; 4) Khu vực đầu tư ASEAN; 5) Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; 6) Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN. Thông qua những vấn đề này, môn học không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức lí luận cơ bản về pháp luật Cộng đồng ASEAN mà còn trang bị cho người học những kiến thức pháp lí cụ thể và quan trọng về: hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; Khu vực thương mại tự do ASEAN, Khu vực đầu tư ASEAN, tự do hoá thương mại dịch vụ, tự do di chuyển lao động lành nghề, hợp tác ngoại khối; cơ chế giải quyết tranh chấp; thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam, vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo chủ quyền quốc gia và chủ trương, định hướng hội nhập ASEAN của Việt Nam.

50. Tư pháp quốc tế

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế, cụ thể gồm:

- Thẩm quyền và thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài;

- Công nhận và cho thi bản án, phán quyết của toà án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài: thủ tục công nhận và cho thi hành, các trường hợp từ chối công nhận và cho thi hành (trong đó có các trường hợp trái với các nguyên tắc cơ bản của

pháp luật Việt Nam như bảo vệ quyền con người, bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em).

Xác định luật áp đối với các quan hệ dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài; các trường hợp từ chối áp dụng pháp luật nước ngoài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (như quyền tự do thoả thuận của các bên, bảo vệ quyền con người, tôn trọng bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em).

51. Luật lao động

Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội. Tham gia quan hệ lao động có cả lao động nam và lao động nữ nên vấn đề giới và thúc đẩy bình đẳng giới luôn là vấn đề được đặt ra xuyên suốt trong các chế định của luật lao động cũng như thực tiễn thực hiện. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: việc làm, học nghề, HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, tiền lương, thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi, an toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động, tranh chấp lao động, đình công. Những nội dung này ở các khía cạnh và mức độ khác nhau đều liên quan đến vấn đề về giới. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ các quy tắc pháp lí lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.

52. Luật môi trường

Luật môi trường là học phần thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật; một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường; đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.

53. Luật thuế

Học phần Luật thuế cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về thuế, pháp luật thuế và quan hệ pháp luật thuế. Học phần trình bày các quy định pháp luật điều chỉnh những sắc thuế chủ yếu đối với hàng hóa, dịch vụ, thu nhập và tài sản. Người học được nghiên cứu các yếu tố pháp lý của từng sắc thuế như người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, miễn, giảm và hoàn thuế. Học phần đồng thời trang bị kiến thức về đăng ký, khai, tính, nộp và quản lý thuế. Nội dung học phần đề cập quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế; xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế. Qua đó, người học hình thành khả năng phân tích quy định, giải quyết tình huống và đề xuất phương án pháp lý về thuế phù hợp.

54. Luật cạnh tranh

Luật cạnh tranh là học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh như: Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc

quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. Từ đó, sinh viên sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

55. Luật so sánh

Học phần Luật so sánh cung cấp kiến thức chung về khoa học luật so sánh, quá trình hình thành, phát triển của các dòng họ pháp luật trên thế giới hiện nay: Châu Âu lục địa, Pháp luật các nước Bắc Âu, Pháp luật thông luật, Pháp luật tôn giáo - truyền thống, và dòng họ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Dựa trên những đặc trưng về nguồn gốc, hệ tư tưởng, cấu trúc pháp luật mà các hệ thống pháp luật được phân chia thành nhiều dòng họ khác nhau. Tuy nhiên, giữa các dòng họ pháp luật vẫn có sự đan xen, tác động lẫn nhau trước xu thế toàn cầu hoá; Cung cấp và rèn luyện một số kỹ năng như: Nghiên cứu, phân tích pháp luật nước ngoài trong góc nhìn đối chiếu, so sánh với pháp luật Việt Nam; Kỹ năng so sánh pháp luật giữa các dòng họ pháp luật trên thế giới để ứng dụng vào thực tiễn tại Việt Nam; Hình thành nhận thức về sự cần thiết phải học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, tạo môi trường pháp lý vững chắc để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, chính trị, xã hội.

56. Kỹ năng tư vấn pháp luật

Học phần Kỹ năng về tư vấn pháp luật được thiết kế theo hướng cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật, giúp sinh viên hiểu được những khái niệm, đặc trưng cơ bản và vai trò của hoạt động tư vấn pháp luật; Phân biệt được các loại tư vấn pháp luật; Phân tích được những nguyên tắc và những yêu cầu cơ bản của hoạt động tư vấn pháp luật; điều kiện để thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật; Nắm được nội dung lý thuyết về các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật.

57. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Học phần Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng cung cấp cho người học các kỹ năng cần thiết để người học có thể thực hiện các công việc như đàm phán và soạn thảo hợp đồng cụ thể. Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề chung về kỹ năng đàm phán hợp đồng, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng thực hiện hợp đồng. Các kỹ năng này tập trung vào nhóm các hợp đồng thông dụng như: nhóm hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài, nhóm hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản, nhóm hợp đồng có đối tượng là công việc và nhóm các hợp đồng bảo đảm.

58. Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại

Học phần Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách thức thực hiện quy trình, thủ tục tiến hành giải quyết tranh chấp thương mại. Phân tích các quy định về nguyên tắc, kĩ năng và quy trình giải quyết tranh chấp thương mại bằng các hình thức: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại, thương mại toà án. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể. Hình thành cho sinh viên kĩ năng tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong tranh chấp thương mại.

59. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính

Học phần Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về các khái niệm, đặc điểm, mục đích, tác dụng và phân loại văn bản hành chính; từ ngữ và văn phong của văn bản hành chính, viết hoa trong văn bản hành

chính; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; thể thức và kỹ thuật trình bày một số văn bản hành chính như: công văn, giấy mời, biên bản, quyết định cá biệt, chỉ thị, thông báo, tờ trình, kế hoạch, báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

60. Khoá luận tốt nghiệp

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh sinh viên đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc ngành Luật. Học phần này giúp sinh viên vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của sinh viên.

61. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Học phần Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bộ máy thanh tra, hoạt động thanh tra, khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tố cáo. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tự mình thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo nếu phát hiện có hành vi trái pháp luật; tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho người khác trong quá trình họ thực hiện các thủ tục khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

62. Luật thi hành án dân sự Việt Nam

Học phần Luật thi hành án dân sự Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.

63. Pháp luật an sinh xã hội

Học phần Pháp luật an sinh xã hội cung cấp kiến thức lý luận chung về pháp luật an sinh xã hội: khái niệm, đặc điểm an sinh xã hội và pháp luật an sinh xã hội; đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn luật và nguyên tắc của pháp luật an sinh xã hội; quan hệ pháp luật an sinh xã hội; khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật an sinh xã hội Việt Nam. Trên cơ sở lý luận, học phần giới thiệu về hệ thống quy định pháp luật an sinh xã hội Việt Nam hiện nay bao gồm các chế định: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Ưu đãi xã hội, Trợ giúp xã hội; Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

64. Thực tập chuyên đề

Học phần Thực tập chuyên đề nhằm trang bị và củng cố cho sinh viên ngành Luật hệ thống kiến thức lý thuyết, kỹ năng nghề nghiệp đã được đào tạo tại nhà trường; tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận, hòa nhập với môi trường làm việc thực tế tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Qua đó, học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng vận dụng kiến thức pháp luật để phát hiện, xử lý các tình huống thực tiễn, rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề luật.

65. Thực tập tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc, có tính chất tích hợp thực hành cuối khóa dành cho sinh viên ngành Luật chuyên ngành đào tạo Cử nhân Luật. Học phần nhằm tạo

điều kiện tối ưu để người học tiếp cận trực tiếp với thực tiễn hoạt động chuyên môn pháp luật tại các cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án), cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp hành nghề luật (Văn phòng luật sư, Công ty luật, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại), trung tâm hòa giải trọng tài thương mại hoặc bộ phận pháp chế của các doanh nghiệp.

Thông qua quá trình thực tập, sinh viên được trải nghiệm trực tế bối cảnh công việc chuyên môn của một Luật sư, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Công chứng viên, Chuyên viên pháp lý trong tương lai; rèn luyện khả năng quan sát, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp hồ sơ vụ việc; tra cứu văn bản pháp luật hiện hành và vận dụng các kiến thức lý luận đã học vào thực tế xử lý các vụ việc cụ thể. Đồng thời, học phần rèn luyện toàn diện các kỹ năng hành nghề như kỹ năng tư vấn pháp luật, đàm phán thương lượng, kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý chuyên nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; bồi dưỡng bản lĩnh nghề nghiệp, ý thức thượng tôn pháp luật và quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp pháp luật thực tế.

12.2. Đề cương chi tiết học phần *(có phụ lục kèm theo)*

13. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Chí Dũng	1960	Tiến sĩ, Luật học, Luật hình sự và luật tố tụng hình sự, 2010	1. Luật hình sự 1; 2. Luật hình sự 2; 3. Kỹ năng lập luận và tranh luận 4. Luật tố tụng hình sự; 5. Luật về phòng, chống tham nhũng; 6. Lịch sử nhà nước và pháp luật; 7. Luật sở hữu trí tuệ; 8. Tội phạm học. 9. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật. 10. Luật dân sự 1.
2	Trần Thị Hiền	1966	Tiến sĩ, Luật học, Luật Hành hính, 2008	1. Luật môi trường; 2. Luật Hiến pháp Việt Nam; 3. Luật hành chính Việt Nam; 4. Pháp luật về quyền con người; 5. Xây dựng văn bản pháp luật; 6. Luật về phòng, chống tham nhũng. 7. Luật tài chính. 8. Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý 9. Luật tố tụng hành chính 10. Đạo đức nghề Luật 11. Công pháp quốc tế 12. Thực tập tốt nghiệp
3	Nguyễn Vinh Diện	1977	Tiến sĩ, Luật Kinh tế	1. Luật sở hữu trí tuệ;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
			Việt Nam, 2021	2. Luật tài chính; 3. Luật thuế; 4. Luật cạnh tranh; 5. Luật Hiến pháp Việt Nam; 6. Luật môi trường; 7. Pháp luật cộng đồng ASEAN; 8. Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại. 9. Luật thương mại 1. 10. Luật thương mại 2. 11. Luật thương mại quốc tế 12. Thực tập tốt nghiệp.
4	Ths. Phạm Thị Hương	1985	Thạc sĩ, Luật học, 2013	1. Luật thuế 2. Luật đất đai; 3. Luật hôn nhân và gia đình; 4. Luật môi trường; 5. Xây dựng văn bản pháp luật. 6. Luật tố tụng dân sự; 7. Kỹ năng tư vấn pháp luật. 8. Luật dân sự 1 9. Luật dân sự 2 10. Pháp luật an sinh xã hội.
	Nguyễn Thái Mai	1968	Tiến sĩ, Luật học, 2010	1. Công pháp quốc tế; 2. Luật hình sự 1; 3. Luật so sánh; 4. Luật hôn nhân và gia đình; 5. Luật môi trường; 6. Tư pháp quốc tế; 7. Lịch sử nhà nước và pháp luật; 8. Xây dựng văn bản pháp luật; 9. Kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính.
5	TS. Nguyễn Văn Nam	1983	Tiến sĩ, Luật học, 2016	1. Luật hiến pháp Việt Nam; 2. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 3. Luật so sánh; 4. Công pháp quốc tế; 5. Tư pháp quốc tế; 6. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính. 7. Pháp luật cộng đồng ASEAN; 8. Luật thương mại quốc tế. 9. Pháp luật về quyền con người.
6		1973	Tiến sĩ, Luật học, Luật dân sự, 2023	1. Luật hành chính Việt Nam; 2. Luật lao động;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
	Đức Thị Hoà			3. Luật thi hành án dân sự Việt Nam; 4. Luật cạnh tranh; 5. Luật so sánh; 6. Luật dân sự 1; 7. Luật dân sự 2; 8. Thực tập chuyên đề; 9. Luật thương mại 1; 10. Luật thương mại 2. 11. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo 12. Thực tập chuyên đề
7	Phạm Thị Mai	1982	Thạc sĩ, Luật Dân sự, 2015	1. Pháp luật về quyền con người; 2. Đạo đức nghề luật; 3. Lịch sử nhà nước và pháp luật; 4. Luật Dân sự 2; 5. Luật hôn nhân và gia đình; 6. Luật tố tụng dân sự; 7. Luật thi hành án dân sự Việt Nam; 8. Thực tập chuyên đề; thực tập tốt nghiệp. 9. Luật lao động 10. Kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính
8	Chu Hải Đăng	1979	Thạc sĩ, Luật Hình sự, 2010	1. Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại 2. Luật tố tụng hình sự; 3. Luật hình sự 2; 4. Pháp luật an sinh xã hội; 5. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng. 6. Tội phạm học 7. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo
9	Phạm Văn Huân	1978	Thạc sĩ, Luật học, 2010	1. Kỹ năng lập luận và tranh luận; 2. Luật tố tụng hình sự; 3. Thực tập chuyên đề; 4. Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại; 5. Luật hành chính Việt Nam. 6. Luật tố tụng hành chính 7. Kĩ năng tư vấn pháp luật.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
10	Phạm Xuân Đức	1980	Tiến sĩ, CNDVBC&DVL, 2023	1. Triết học Mác - Lênin; 2. Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý; 3. Lý luận chung về NN&PL.
11	Trần Thị Hồng Nhung	1979	Thạc sĩ, Triết học, 2013	1. Triết học Mác - Lênin; 2. Tâm lý học đại cương.
12	Nguyễn Mạnh Tưởng	1977	Thạc sĩ, Triết học, 2007	1. Kinh tế chính trị Mác-Lênin; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh.
13	Phùng Thị Lý	1982	Tiến sĩ, Chủ nghĩa xã hội khoa học, 2020	1. Tâm lý học đại cương; 2. Chủ nghĩa XHKH; 3. Logic học đại cương.
14	Nguyễn Thị Hiền	1985	Thạc sĩ, Triết học, 2013	1. Chủ nghĩa XHKH; 2. Tâm lý học đại cương.
15	Nguyễn Thị Hải Hà	1977	Thạc sĩ, Lịch sử, 2013	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh.
16	Đỗ Thị Thùy	11985	Thạc sĩ, triết học, 2014	1. Logic học đại cương. 2. Kỹ năng mềm
17	Hà Đình Soát	1981	Thạc sĩ, KH Giáo dục, 2015	1. Giáo dục thể chất; 2. Giáo dục QP và AN.
18	Vũ Tiến Hiếu	1986	Thạc sĩ, QLGDTT, 2015	1. Giáo dục thể chất.
19	Hoàng Thị Ngát	1985	Thạc sĩ, KH máy tính, 2014	1. Tin học CB.
20	Vũ Bảo Tạo	1979	Thạc sĩ, Công nghệ phần mềm, 2013	1. Ứng dụng công nghệ số và AI.
21	Nguyễn Thị Hương Huyền	1982	Thạc sĩ, Văn hóa học, 2011	1. Cơ sở văn hoá VN.
22	Nguyễn Đăng Tiến	1980	Tiến sĩ, Địa lý tài nguyên và môi trường, 2016	1. Cơ sở văn hoá VN.
23	Trịnh Thị Chuyên	1981	Thạc sĩ, Tiếng anh, 2010	1. Tiếng Anh căn bản 1. 2. Tiếng Anh căn bản 3.
24	Trần Thị Mai Hương	1985	Thạc sĩ, Tiếng anh, 2017	1. Tiếng Anh căn bản 1.
25	Vũ Thị Lương	1978	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	1. Tiếng Anh căn bản 2.
26	Tăng Thị Hồng Minh	1985	Thạc sĩ, tiếng anh, 2013	1. Tiếng Anh căn bản 1. 2. Tiếng Anh căn bản 2. 3. Tiếng Anh căn bản 3.
27	Phạm Thị Hồng Trang	1990	Tiến sĩ, Tiếng trung, 2022	1. Tiếng Trung CB1; 2. Tiếng Trung CB2; 3. Tiếng Trung CB3.
28	Bùi Thị Trang	1987	Thạc sĩ, Tiếng trung, 2014	1. Tiếng Trung CB3.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
29	Nguyễn Thị Xuyên	1989	Thạc sĩ, Tiếng trung, 2017	1. Tiếng Trung CB2;
30	Nguyễn Thị Lan	1980	Thạc sĩ, Tiếng trung, 2013	1. Tiếng Trung CB1; 2. Tiếng Trung CB2; 3. Tiếng Trung CB3.
31	Nguyễn Thị Kim Nguyên	1975	Tiến sĩ, Kinh tế chính trị, 2015	1. Kinh tế chính trị 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
32	Phạm Thị Hồng Hoa	1977	Tiến sĩ, Kinh tế, 2018	1. Kinh tế chính trị Mác - Lênin; 2. Kỹ năng mềm.
33	Vũ Văn Đông	1982	Tiến sĩ, Kinh tế học - Kinh tế chính trị, 2021	1. Kinh tế chính trị Mác - Lênin; 2. Kỹ năng mềm.
34	Phạm Văn Dự	1984	Tiến sĩ, Triết học, 2018	1. Triết học Mác - Lênin; 2. Kỹ năng mềm.
35	Nguyễn Thị Nhan	1987	Tiến sĩ, Chủ nghĩa xã hội khoa học, 2019	1. Chủ nghĩa XHKH; 2. Kỹ năng mềm.

14. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

14.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính

STT	Tên phòng thực hành, thí nghiệm	Số lượng	Các trang thiết bị chính
1	**Phòng thực hành diễn án**	1	Bàn Hội đồng xét xử
			Ghế Hội đồng xét xử
			Bàn Thư ký HĐXX
			Ghế Thư ký HĐXX
			Bàn Đại diện VKS
			Ghế Đại diện VKS
			Bàn cho Luật sư
			Ghế ngồi cho Luật sư
			Ghế ngồi nguyên đơn và bị đơn
			Ghế cho người ngồi dự (bộ)
			Điều hòa LG 12000 BTU
			Ti vi Sam Sung PS50A410
			Bộ âm ly 3600-OMATON
			Loa cây JBL 2 bát 40 + Micro không dây + Micro để bàn (2 loa, 2 mic, 1 bộ để bàn)

STT	Tên phòng thực hành, thí nghiệm	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			Bảng tư cách người tham gia tố tụng
			Bảng tư cách người tiến hành tố tụng
			Bục khai báo
			Quốc huy
			Áo thẩm phán
			Áo kiểm soát viên
			Máy quay phim, chụp hình Canon
2	**Văn phòng thực hành luật**	1	Điều hòa LG 12000 BTU
			Ti vi Sam Sung PS50A410
			Máy tính
			Bàn làm việc
			Ghế ngồi
			Tủ đựng tài liệu

14.2. Thư viện

Thư viện của trường có diện tích hơn 600 m^2, với các phòng chức năng gồm: phòng tài liệu, phòng đọc, phòng tra cứu qua mạng internet. Phòng tài liệu có 02 phòng với diện tích 50m^2, bao gồm gần 5.000 đầu sách, được bố trí khoa học thuận tiện cho lưu giữ và tìm kiếm tài liệu. Các phòng chức năng của Thư viện đều phục vụ tốt nhu cầu đọc, nghiên cứu, tra cứu của GV và NH. Phòng đọc với không gian yên tĩnh, bố trí 200 chỗ ngồi và được trang bị điều hòa không khí, quạt mát. Phòng tra cứu bố trí 20 máy tính với phần mềm Libol.

Theo từng năm học, các khoa/bộ môn thực hiện hiệu chỉnh, cập nhật kịp thời các CTĐT, ĐCCT, đề cương bài giảng, giáo trình theo quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt giáo trình của trường. Các ĐCCT, GT sau khi nghiệm thu được cập nhật kịp thời lên cổng thông tin trực tuyến giúp GV, NH có đủ tài liệu, học liệu trong quá trình giảng dạy và học tập, NCKH.

Bên cạnh đó, để đáp đảm bảo chất lượng nguồn tài liệu/học liệu tham khảo, hằng năm Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa căn cứ nội dung CTĐT, yêu cầu nội dung, CĐR học phần và tình hình xuất bản họp rà soát, lựa chọn tài liệu chính cho học phần hoặc đề xuất nguồn tài liệu, học liệu cần mua bổ sung để phục vụ biên soạn, cập nhật ĐCCT cũng như quá trình học tập, NCKH của cán bộ, GV và NH. Căn cứ vào đề xuất của Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa, phòng QLĐT lập kế hoạch mua sắm bổ sung thêm sách, giáo trình, tài liệu tham khảo cho Thư viện.

Thư viện của Trường có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài được lưu trữ dạng bản cứng và file mềm có bản quyền về sở hữu trí tuệ, phù hợp với CTĐT để cán bộ, GV và NH tra cứu, khai thác. Tổng số đầu sách thuộc

ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện: 140 đầu sách (623 cuốn) đảm bảo phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

14.3. Giáo trình, tài liệu học tập, tập bài giảng

TT	Tên giáo trình/tài liệu học tập	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
I	**Tài liệu học tập lưu hành nội bộ**	Lưu hành nội bộ	**Trường ĐH Sao Đỏ**	
1.	Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin	Lưu hành nội bộ	"	2023
2.	Tài liệu học tập Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Lưu hành nội bộ	"	2023
3.	Tài liệu học tập Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Lưu hành nội bộ	"	2023
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lưu hành nội bộ	"	2023
5.	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lưu hành nội bộ		2023
6.	Tài liệu học tập Pháp luật đại cương	Lưu hành nội bộ	"	2023
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lưu hành nội bộ	"	2023
8.	Tiếng Anh căn bản 1	Lưu hành nội bộ	"	2023
9.	Tiếng Anh căn bản 2	Lưu hành nội bộ	"	2023
10.	Tiếng Anh căn bản 3	Lưu hành nội bộ	"	2023
11.	Tiếng Trung căn bản 1	Lưu hành nội bộ	"	2023
12.	Tiếng Trung căn bản 2	Lưu hành nội bộ	"	2023
13.	Tiếng Trung căn bản 3	Lưu hành nội bộ	"	2023
14.	Tài liệu học tập Tin học đại cương	Lưu hành nội bộ	"	2023
15.	Tài liệu học tập Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Lưu hành nội bộ	"	2023
16.	Tài liệu học tập Giáo dục thể chất	Lưu hành nội bộ	"	2023
17.	Giáo trình giảng dạy môn bóng đá	Lưu hành nội bộ	"	2024
18.	GT giảng dạy môn cầu lông	Lưu hành nội bộ	"	2023
19.	Tài liệu học tập bóng chuyền hơi	Lưu hành nội bộ	"	2023
20.	Tài liệu học tập Giáo dục quốc phòng - an ninh	Lưu hành nội bộ	"	2023
21.	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 1	Lưu hành nội bộ	"	2023
22.	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 2	Lưu hành nội bộ	"	2023
23.	Tài liệu học tập Tâm lý học đại cương	Lưu hành nội bộ	"	2023
II	**Giáo trình tham khảo**			

24.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
25.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
26.	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
27.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
28.	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
29.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2006
30.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2004
31.	Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn triết học Mác - Lênin	Phạm Văn Đức	Đại học Sư phạm	2021
32.	Tìm hiểu triết học Mác - Lênin	Nguyễn Ngọc Hà	Khoa học Xã hội	2021
33.	Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Ngô Thái Hà	Đại học Sư phạm	2022
34.	Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị)	Hoàng Chí Bảo	Đại học Sư phạm	2021
35.	Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thế Thắng	Đại học Sư phạm	2021
36.	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập I	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008
37.	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập II	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008
38.	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập III	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008
39.	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2010
40.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác - Lênin và tư	Chính trị quốc gia	2009

		tưởng Hồ Chí Minh		
41.	Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập	Đảng Cộng Sản Việt Nam	Chính trị quốc gia	2021
42.	Hồ Chí Minh toàn tập, từ tập 2 đến tập 15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2011
43.	Giáo trình Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2010
44.	Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên	Trần Văn Trung	Chính trị quốc gia	2010
45.	Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên	Trần Hoàng Trung	Văn hóa Thông tin	2009
46.	8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	Lao động	2017
47.	7 thói quen của bạn trẻ thành đạt	Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	2020
48.	Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình	Hải Yến	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	2019
49.	55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công	Ron Clark	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	2019
50.	English Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge Press	2004
51.	Big Step TOEIC 1	Kim Soyeong - Park Won	Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2017
52.	Từ điển kỹ thuật Điện Anh Việt	Đỗ Quang Đạt, Đỗ Gia Phan	Khoa học và kỹ thuật	2010
53.	English in Electrical Engineering and Electronics	Eric H. Glendinning	Oxford University Press	2011
54.	Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering	Eric H. Glendinning, Norman Glendinning	Oxford University Press	2009
55.	汉语会话301句, Tập 1	Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch	Khoa học Xã Hội	2009

56.	汉语会话301句, Tập 2	Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch	Khoa học Xã Hội	2009
57.	Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Thị Duyên Thảo, Mai Văn Thắng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023
58.	Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Thế giới	Nguyễn Minh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023
59.	Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam	Nguyễn Đăng Dung, Đặng Minh Tuấn, Vũ Công Giao	Đại học Quốc gia Hà Nội	2025
60.	Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Quốc hội	Chính trị Quốc gia sự thật	2024
61.	Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam	Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Minh Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2024
62.	Giáo trình Luật Tố tụng Hành chính Việt Nam	Nguyễn Cảnh Hợp	Hồng Đức	2024
63.	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam	Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2024
64.	Giáo trình tư pháp quốc tế,	Đỗ Thị Mai Hạnh	Tư pháp	2024
65.	Giáo trình Luật đất đai	Lưu Quốc Thái	Công an nhân dân	2025
66.	Bộ luật hình sự Việt Nam (bộ luật 2015 sửa đổi 2017)	Quốc hội	Chính trị quốc gia Sự Thật	2024
67.	Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Ngọc Chí, Lê Lan Chi	Công an nhân dân, Hà Nội	2023
68.	Giáo trình bảo hiểm thương mại	PGS.TS. Nguyễn Văn Định, S. Nguyễn Thị Hải Đường	Đại học kinh tế quốc dân	2020
69.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Công Nhự	Đại học kinh tế quốc dân	2021
70.	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Hà Thị Thanh Bình	Công an nhân dân	2024
71.	Giáo trình Luật thương mại quốc tế - phần II	Trần Việt Dũng	Công an nhân dân	2024

72.	Bộ luật Lao động (hiện hành)	Quốc hội	Chính trị Quốc gia sự thật	2021
73.	Giáo trình Luật lao động Việt Nam	Lê Thị Hoài Thu	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023
74.	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung	Lê Văn Cảm, Trịnh Tiến Việt	Tư pháp	2024
75.	GT pháp luật an sinh xã hội	Lê Thị Hoài Thu	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023
76.	Tư tưởng HCM về nhà nước pháp quyền	Nguyễn Đăng Dung, Bùi Ngọc Sơn, Nguyễn Mạnh Tường	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007
77.	Pháp luật về bảo hiểm tiền gửi ở VN	Lê Thị Thuy Thủy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008
78.	Luật du lịch	Quốc hội	Lao Động	2017
79.	Thúc đẩy và bảo vệ quyền của người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam	Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải, Chu Thị Thúy Hằng	Chính trị quốc gia Sự thật	2026
80.	Luật phòng chống tham nhũng	Quốc hội	Chính trị quốc gia Sự thật	2020
81.	Luật hôn nhân và gia đình	Quốc hội	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
82.	Luật kế toán	Quốc hội	Chính trị quốc gia sự thật	2018
83.	GT Luật sở hữu trí tuệ	Lê Đình Nghị, Vũ Thị Hải Yến	Giáo dục Việt Nam	2017
84.	Hiến pháp và luật về quyền con người của 1 số quốc gia trên thế giời	Tường Duy Kiên, Lê Xuân Tùng, Nguyễn Thế Anh	Lý luận chính trị	2023
85.	Các văn kiên quốc tế, khu vực về quyền con người	Học viện chính trị quốc gia HCM	Lý luận chính trị	2023
86.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người	Học viện chính trị quốc gia HCM	Lý luận chính trị	2023
87.	Các văn kiện của đảng, chính phủ và thủ tướng chính phủ về quyền con người	Học viện chính trị quốc gia HCM	Lý luận chính trị	2023
88.	Cơ chế quốc tế, khu vực và quốc gia về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người	Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải	Chính trị quốc gia Sự thật	2022
89.	Cơ chế bảo đảm quyền còn người ở Việt Nam	Tường Duy Kiên, Lê Văn Trung,	Chính trị quốc gia Sự thật	2023

		Trần Thị Hồng Hạnh		
90.	Pháp luật cơ chế thúc đẩy, bảo vệ quyền con người của 1 số nước trên thế giới	Tường Duy Kiên, Lê Xuân Tùng	Chính trị quốc gia Sự thật	2024
91.	Quyền con người trong phát triển xã hội	Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải	Chính trị quốc gia Sự thật	2024
92.	Lý luận về quyền con người và giáo dục quyền con người	Tường Duy Kiên	Chính trị quốc gia Sự thật	2024
93.	Bộ luật dân sự	Quốc hội	Chính trị quốc gia Sự thật	2021
94.	Quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Kim Ngân, Chu Mạnh Hùng	Công an nhân dân	2023
95.	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật	Vũ Thị Lan Anh	Tư pháp	2024
96.	Giáo trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam	Nguyễn Công Bình, Bùi Thị Huyền	Tư pháp	2024
97.	Một số vấn đề về tham nhũng và những nội và những vấn đề cơ bản của luật phòng, chống tham nhũng 2018	Đinh Văn Minh	Lao động	2019
98.	Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý	Cao Minh Công, Nguyễn Thị Hồi	Chính trị quốc gia	2015
99.	Tập bài giảng Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	Lê Thị Giang	Hải Phòng	2021
100.	Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong hoạt động thương mại và kĩ năng đàm phán	Nguyễn Thị Dung	Công an nhân dân	2012
101.	Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao	Đại học quốc gia Hà Nội	2013
102.	Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư	Ngô Thị Ngọc Vân, Tống Thị Thanh Thanh	Tư pháp	2021
103.	Luật tố cáo và văn bản hướng dẫn thi hành	Quốc hội	Lao động	2023
104.	Bộ Luật hình sự hiện hành	Quốc hội		2023

105.	Giáo trình luật thuế Việt Nam	Phạm Thị Giang Thu	Tư pháp	2024
106.	Giáo trình luật đất đai	Trần Quang Huy	Công an nhân dân	2022
107.	Giáo trình tội phạm học	Lê Thị Sơn	Tư pháp	2024
108.	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Vũ Thị Hải Yến	Tư pháp	2024
109.	Giáo trình luật môi trường	Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh	Tư pháp	2024
110.	Giáo trình Pháp luật cộng đồng ASEAN	Nguyễn Thị Thuận, Lê Minh Tiến	Công an nhân dân	2021
111.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Nguyễn Công Bình	Công an nhân dân	2015
112.	Giáo trình kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Đoàn Thị Tố Uyên	Tư pháp	2021
113.	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 1	Phạm Văn Tuyết, Trần Thị Huệ	Tư pháp	2022
114.	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 2	Phạm Văn Tuyết, Trần Thị Huệ	Tư pháp	2022
115.	Giáo trình Luật thương mại Việt Nam tập 1	Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung	Tư pháp	2022
116.	Giáo trình Luật cạnh tranh	Nguyễn Thị Vân Anh	Công an nhân dân	2020
117.	Giáo trình Luật so sánh	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tư pháp	2022
118.	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Công an nhân dân	2016
119.	Giáo trình Luật thương mại Việt Nam tập 2	Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung	Tư pháp	2022
120.	Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư	Ngô Thị Ngọc Vân, Tống Thị Thanh Thanh	Tư pháp	2021
121.	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	Đoàn Thị Tố Uyên	Tư pháp	2018
122.	Giáo trình Công pháp quốc tế	Nguyễn Bá Diến	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
123.	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Chính trị quốc gia Sự thật	2022
124.	Cẩm nang pháp luật về kết hôn, ly hôn, chế độ tài sản của vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân	Trương Ngọc Liêu	Chính trị quốc gia Sự thật	2022

125.	Giá trị xã hội của pháp luật Việt Nam	Vũ Trọng Lâm	Chính trị quốc gia Sự thật	2020
126.	Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật	Nguyễn Minh Đoan	Chính trị quốc gia Sự thật	2023
127.	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình	Phan Trung Hiền	Chính trị quốc gia Sự thật	2023
128.	Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm	Công an nhân dân	2020
129.	Quốc triều hình luật	Lê Thị Sơn	Khoa học xã hội	2024
130.	Lịch sử và Nhà nước pháp luật Việt Nam	Lê Minh Tâm, Vũ Thị Ngha	Công an nhân dân	2006
131.	Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam	Trần Minh Hương	Công an nhân dân	2006
132.	Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam	Phạm Văn Ba, Nguyễn Thị Báo, Vũ Công Giao		2015
133.	Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người	Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng	Chính trị quốc gia	2009
134.	Pháp luật dân sự Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Trần Anh Tuấn, Vũ Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Văn Hợi	Công an nhân dân	2024
135.	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 1	Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn	Công an nhân dân	2005
136.	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 2	Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn	Công An Nhân dân	2005
137.	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Tư pháp	2024
138.	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Tư pháp	2021
139.	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Công an nhân dân	2005
140.	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Công an nhân dân	2007
141.	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ	Công an nhân dân	2008
142.	Hướng dẫn học tập và tìm hiểu Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Ngô Thị Hường	Lao Động	2020

143.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Nguyễn Công Bình	Công an nhân dân	1997
144.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Nguyễn Công Bình	Tư pháp	2025
145.	Giáo trình Luật thương mại Việt Nam tập 2	Nguyễn Viết Tý	Công an nhân dân	2011
146.	Quảng cáo dưới góc độ cạnh tranh	Đinh Thị Mỹ Loan	Lao động – Xã hội	2008
147.	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	Nguyễn Thị Lan	Tài chính	2023
148.	Luật thi hành án dân sự Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn	Nguyễn Công Bình	Công an nhân dân	2007

15. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10, Theo thang điểm 4 và thang điểm chữ được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sao Đỏ.

16. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

16.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Quá trình đào tạo nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khoá như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại,… để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên.

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về ngành đang theo học, nhà trường bố trí tham quan một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phù hợp với ngành Luật.

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đạo tạo chính khoá:

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học Phân lớp, làm quen với giáo viên chủ nhiệm
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm: Lễ khai giảng; Ngày thành lập Đảng, Đoàn; Ngày thành lập trường, lễ kỷ niệm 20-11,…	Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc theo nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu ngành, yêu trường
3	Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường	Tập trung	Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần	Rèn luyện ý thức, tổ chức, kỷ luật, lòng yêu ngành, yêu trường
4	Đi thực tế tại các các cơ quan, đơn vị,	Tập trung nhóm	Năm học thứ 3 hoặc thứ 4 hoặc trong quá	Nhận thức đầy đủ về ngành theo học. Tìm

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
	doanh nghiệp.		trình thực tập	kiếm cơ hội việc làm
5	Hoạt động thư viện (Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện nghiên cứu và tham khảo tài liệu)	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ xung các kiến thức chuyên môn, tìm kiếm thông tin ngành theo học trên Internet

16.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc học phần

Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần từ 40 phút đến 60 phút đối với thi trắc nghiệm khách quan; từ 30 ÷ 45 phút/sinh viên đối với hình thức thi vấn đáp; từ 90 phút đến 120 phút đối với hình thức thi tự luận; từ 120 phút đến 180 phút đối với hình thức thi thực hành, đánh giá năng lực thực hiện. Đối với các học phần đánh giá kỹ năng nghe, đọc thì thời gian làm bài tối thiểu là 45 phút.

16.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải học hết chương trình giáo dục đại học ngành Luật và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đại học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của sinh viên để quyết định cho sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học một số học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp và tổ chức xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

16.4. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số học phần trong chương trình giáo dục đại học, xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đại học.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đại học./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đỗ Văn Đỉnh

Phụ lục
ĐỐI SÁNH CĐR CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI
KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM THEO QĐ 1982/QĐ-TTg, NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2016
VÀ CĐR THEO QUYẾT ĐỊNH 678/QĐ-BGDĐT, NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2025

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Mô tả tương ứng tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo QĐ 1982/QĐ-TTg	Tương ứng chuẩn đầu ra theo QĐ 678/QĐ-BGDĐT	Mức độ đáp ứng
2.1.1.	Áp dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất.	Kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật.	- Áp dụng được kiến thức cơ bản về chính trị, lịch sử, truyền thống dân tộc.	Đáp ứng đầy đủ
2.1.2.	Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn, lịch sử, văn hoá.	- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị.	- Áp dụng được kiến thức cơ bản về xã hội, lịch sử, văn hóa.	Đáp ứng đầy đủ
2.1.3.	Có năng lực ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công việc, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	Có năng lực ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công việc, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.	Đáp ứng đầy đủ
2.1.4.	Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước	- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm kiến thức về lý luận, lịch sử nhà	Đáp ứng đầy đủ

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Mô tả tương ứng tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo QĐ 1982/QĐ-TTg	Tương ứng chuẩn đầu ra theo QĐ 678/QĐ-BGDĐT	Mức độ đáp ứng
	và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.		nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.	
2.1.5.	Áp dụng được kiến thức lý thuyết toà diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về luật hiến pháp, quyền con người; luật hành chính; luật kinh tế; luật quốc tế; luật dân sự; luật hình sự và các lĩnh vực tố tụng có liên quan trong hoạt động nghề nghiệp.	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm các nhóm kiến thức luật hiến pháp, quyền con người; luật hành chính; luật kinh tế; luật quốc tế; luật dân sự; luật hình sự.	Đáp ứng đầy đủ
2.1.6.	Vận dụng các kiến thức tổng hợp đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật.	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật.	Đáp ứng đầy đủ
2.2.1.	Giao tiếp và tương tác thân thiện, hiệu quả trong công việc.	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	Có khả năng giao tiếp và tương tác thân thiện, hiệu quả.	Đáp ứng đầy đủ

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Mô tả tương ứng tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo QĐ 1982/QĐ-TTg	Tương ứng chuẩn đầu ra theo QĐ 678/QĐ-BGDĐT	Mức độ đáp ứng
2.2.2.	Tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định của pháp luật.	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp; Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	Có kỹ năng tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật.	Đáp ứng đầy đủ
2.2.3.	Phản biện được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp lý.	Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	Có kỹ năng phản biện.	Đáp ứng đầy đủ
2.2.4.	Thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý.	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp; Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	Có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý.	Đáp ứng đầy đủ
2.2.5.	Diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý; biết soạn thảo các văn bản pháp lý.	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	Có kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý; biết soạn thảo các văn bản pháp lý.	Đáp ứng đầy đủ

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Mô tả tương ứng tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo QĐ 1982/QĐ-TTg	Tương ứng chuẩn đầu ra theo QĐ 678/QĐ-BGDĐT	Mức độ đáp ứng
2.2.6.	Sử dụng được một ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc) đạt tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (hoặc tương đương quốc tế), phục vụ giao tiếp, nghiên cứu tài liệu pháp luật và hội nhập nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật.	Đáp ứng đầy đủ
2.3.1.	Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.	Đáp ứng đầy đủ
2.3.2.	Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.	Đáp ứng đầy đủ
2.3.3.	Khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ	Đáp ứng đầy đủ

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Mô tả tương ứng tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo QĐ 1982/QĐ-TTg	Tương ứng chuẩn đầu ra theo QĐ 678/QĐ-BGDĐT	Mức độ đáp ứng
	một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.	nhiệm đối với nhóm; Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.	
2.3.4.	Chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	Chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.	Đáp ứng đầy đủ